

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/DS-ST
Ngày 30-6-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Hận;

2. Ông Văn Công Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hui*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lại Thị D, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn P, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lại Thị D trình bày:

Bà là chủ hui, ông Lâm Văn P là hui viên, ông P có tham gia dây hui do bà làm chủ hui và hiện còn nợ lại bà số tiền hui, cụ thể như sau:

Dây hui mở ngày 05 tháng 7 năm 2019, có 15 chung, loại hui 2.000.000 đồng, ông P tham gia một chung và đã hót hui ngày 05/8/2019 và bà đã giao tiền xong cho ông P, bị đơn đã đóng hui chết cho bà được một thời gian thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình, hiện hui đã mãn và bị đơn còn nợ lại bà số tiền hui chưa thực hiện nghĩa vụ là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và buộc ông P trả số tiền nợ hui nêu trên, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát

biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bà Lại Thị D khởi kiện yêu cầu ông Lâm Văn P trả số tiền nợ hui là 10.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng góp hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lâm Văn P có nơi cư trú tại xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lâm Văn P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, mặc dù ông P đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyển định hoãn phiên tòa. Do đó, áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có bà D cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào sổ theo dõi đóng hui của bà D cung cấp cũng như ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2020 của ấp Giao Vàm, ông Lâm Văn P có tham gia chơi hui do bà D làm chủ. Hui gồm 15 chân, mỗi kỳ 2.000.000 đồng đóng tăng dần theo từng kỳ. Ông P hót hui vào kỳ thứ 02 với số tiền 19.810.000 đồng. Ông P tiếp tục đóng hui chết các kỳ 3, 4, 5, 6 và đến kỳ thứ 7 thì chỉ đóng 1.000.000 đồng. Sau đó ông P không đóng nữa. Tại biên bản hòa giải của ấp Giao Vàm, ông P thừa nhận còn nợ số tiền 17.000.000 đồng. Việc bà D yêu cầu ông P trả số tiền 10.000.000 đồng là thấp hơn số tiền ông P đã thừa nhận. Như vậy, áp dụng khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có đủ chứng cứ chứng minh ông P còn nợ của của bà D 10.000.000 đồng tiền hui chết. Áp dụng Điều 471, Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 21, Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hui, biêu, phường, buộc ông P trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Bà D không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông P phải chịu là 10.000.000 đồng * 5% = 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của bà D được chấp nhận nên bà không phải chịu

án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 21, Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lâm Văn P trả cho bà Lại Thị D số tiền nợ hui là 10.00.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lâm Văn P phải chịu án phí sơ thẩm là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Hoàn lại cho bà Lại Thị D 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004399 ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp